

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 178/2024/HSST
Ngày 28/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Hiêng
2. Bà Hoàng Cúc Phương

- Thư ký phiên toà: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện VKSND Thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 185/2024/HSST ngày 31/7/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2024/QĐXX-HS ngày 16/8/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn T. Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1994. Tại tỉnh Đ

Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Khơ mú; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12 ; Con ông: Lò Văn P (đã chết) con bà: Lò Thị L; Gia đình bị cáo có 5 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Bị cáo có vợ: Lò Thị T (đã ly hôn), con: Lò Khải P, sinh năm 2015;

Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giữ trong vụ án này ngày 14/4/2024, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lò Văn S. Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1994. Tại tỉnh Đ

Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Khơ mú; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12 ; Con ông: Lò Văn P (đã chết) con bà: Lò Thị L; Gia đình bị cáo có 5 anh em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Bị cáo có vợ: Lò Thị H (đã ly hôn), con: Lò Thị Thiên T, sinh năm 2020;

Tiền sự: Không. Tiền án: 01. Ngày 06/7/2022, Sơn bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 15 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 03/5/2023

Sơn chấp hành xong hình phạt tù. Bản án này đến nay chưa xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ trong vụ án này ngày 14/4/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào buổi trưa ngày 14/4/2024, sau khi cả 2 đi lấy mật ong rừng bán được 300.000đ, T, rủ S đi mua Heroine về để cùng sử dụng, S đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T và S cùng nhau đi bộ từ nhà ở bản H, xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, đến bản X, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tìm mua Heroine. Khi T và S đến khu vực cây xăng C4 thuộc tổ 7, phường N, thành phố Đ thì gặp một nam thanh niên không quen biết, T trực tiếp trao đổi và mua được 01 gói Heroine có khối lượng 0,2 gam, gói bằng 01 mảnh giấy màu trắng có in dòng kẻ chấm với giá 300.000đ. Sau đó, T cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay phải rồi cùng S đi bộ về nhà. Hồi 20 giờ 30 phút cùng ngày khi T và S đi đến khu vực tổ dân phố 15, phường M, thành phố Đ thì bị tổ công tác Công an thành phố Đ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 15/4/2024 đã xác định: Các cục bột thể rắn màu trắng đục nghi Heroine thu giữ khi bắt quả tang của Lò Văn T, Lò Văn S có khối lượng là 0,20 gam (ký hiệu H) gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 708/KL-KTHS ngày 21/4/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: Mẫu các cục bột màu trắng ký hiệu H thu giữ của Lò Văn T, Lò Văn S gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,17gam.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKSTPĐBP ngày 30/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS đối với Lò Văn T.

Xử phạt bị cáo Trường từ 14 tháng đến 17 tháng

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38/BLHS đối với Lò Văn S

Xử phạt bị cáo S từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND thành phố Đ không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 14/4/2024 tại khu vực tổ 15, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,2 gam Heroine trên người mục đích để cùng Lò Văn S sử dụng. Nguồn gốc số ma túy có được là do T rủ S mua của một người thanh niên không biết tên tại khu vực cây xăng C4 thuộc tổ 7, phường N T với giá 300.000đ, sau khi mua ma túy được các bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang khi trên đường về nhà.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,2 gam, kết luận giám định là chất ma túy loại Heroine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 0,2 gam Heroine trên người mục đích để sử dụng của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của VKSND thành phố Đ đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân các bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo không phân công vai trò của từng người, bị cáo T rủ S đồng ý và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lò Văn T và Lò Văn S HĐXX thấy rằng: Các bị cáo là hai anh em ruột sinh đôi trong cùng gia đình, bị cáo T rủ bị cáo S đồng ý. Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Bị cáo Sơn có 01 tiền án. Ngày 06/7/2022, Sơn bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 15 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 03/5/2023 Sơn chấp hành xong hình phạt tù. Bản án này đến nay chưa xóa án tích. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng do cố ý nay lại phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý

nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

- Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người thanh niên các bị cáo đã gặp tại cây xăng C4, thuộc tổ 7, phường N đã bán ma túy cho các bị cáo, do không đủ căn cứ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ H: 0,17 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy có in dòng kẻ chấm.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS: Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S đều phạm tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38/ BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01(một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 14/4/2024)

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 17; Điều 38/ BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 14/4/2024)

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ H: 0,17 gam Heroine được hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy in dòng kẻ chấm.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ vào ngày 30/7/2024 đặc điểm vật chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn T, Lò Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/8/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ
- VKSND tỉnh ĐB
- VKSND TPĐ;
- Cơ quan CSĐTCA TP Đ;
- Bộ phậnHSNV- CATP Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS TP Đ;
- HSTHA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên